

Số: 26/2018/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 06 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2017/TLST-HN&GD ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Lò Thị P**; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: **Anh Cà Văn N**; sinh năm 1976; nơi cư trú: Bản L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Bùi Ngọc T**; sinh năm 1977; nơi cư trú: Khố Thắng L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 217; Điều 218; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đương sự Lò Thị P rút một phần yêu cầu chia tài sản chung, phân chia trách nhiệm trả nợ chung; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết và được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Cà Văn N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Giao cháu Cà Văn H, sinh ngày 23/3/2005 cho chị Lò Thị

P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Cà Văn N chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Cà Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh N thực hiện quyền thăm con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự thỏa thuận rút phần yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, phân chia trách nhiệm trả nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại về phần tài sản và phân chia trách nhiệm trả nợ chung, nếu việc khởi kiện sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác quy định của pháp luật.

2.3. *Về án phí*: Chị Lò Thị P tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phóng đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05485 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Lò Thị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lò Thị P chịu chi phí tố tụng xem xét tại chỗ và định giá tài sản; tổng số tiền là: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại chị Lò Thị P số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp là 11.560.000đ (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05485 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (ngày 06/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND thị trấn T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga

